

Số: 419 /QĐ-UBND

Bình Dương, ngày 23 tháng 02 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị
Thủ Dầu Một giai đoạn 2016-2020**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/06/2009;

Căn cứ Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Phân loại đô thị;

Căn cứ Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị;

Căn cứ Thông tư số 12/2014/TT-BXD ngày 25/8/2014 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn lập, thẩm định và phê duyệt Chương trình phát triển đô thị;

Căn cứ Quyết định số 1659/QĐ-TTg ngày 7/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chương trình phát triển đô thị quốc gia giai đoạn 2012-2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 349/TTr-SXD ngày 09 tháng 02 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình phát triển đô thị Thủ Dầu Một, giai đoạn 2016-2020 với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Quan điểm và mục tiêu phát triển đô thị trên địa bàn.

1.1. Quan điểm: Xây dựng phát triển đô thị Thủ Dầu Một phải:

- Phù hợp với lộ trình phát triển đô thị toàn quốc giai đoạn đến năm 2020 theo Quyết định số 1659/QĐ-TTg ngày 07/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ; phù hợp với lộ trình theo chương trình phát triển đô thị tỉnh Bình Dương giai đoạn 2016-2020 đã được phê duyệt tại Quyết định số 3024/QĐ-UBND ngày 03/11/2016 của UBND tỉnh Bình Dương.

- Hình thành và phát triển mạng lưới đô thị có kết cấu hạ tầng đồng bộ trên địa bàn theo tinh thần, chủ trương của các Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bình Dương mà gần đây nhất là Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X cũng đã nêu rõ "Tiếp tục đầu tư phát triển đồng bộ, hiện đại kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của Tỉnh, gắn kết và khai thác tối đa lợi thế từ hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam". Việc hình thành phát triển phải phù hợp với đồ án quy hoạch chung đô thị Thủ Dầu Một đã được phê duyệt.

- Huy động mọi nguồn lực và sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và cộng đồng xã hội tham gia vào công tác phát triển đô thị. Đồng thời, kết hợp hiệu quả nguồn lực của nhà nước với thu hút các tổ chức kinh tế, doanh nghiệp hỗ trợ tài chính cho các hoạt động xây dựng, phát triển nâng cao chất lượng cuộc sống dân cư, diện mạo đô thị văn minh hiện đại.

- Gắn kết quá trình phân loại, nâng cấp, công nhận đô thị với nâng cao hiệu lực, hiệu quả của chính quyền đô thị các cấp.

1.2. Mục tiêu phát triển:

- Huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng phát triển đô thị Thủ Dầu Một nhằm đáp ứng mục tiêu nâng cấp đô thị Thủ Dầu Một:

+ Giai đoạn 2017: Nâng cấp đô thị Thủ Dầu Một từ loại II lên loại I.

+ Giai đoạn 2018 – 2020: Hoàn thiện các tiêu chuẩn đô thị loại I và nâng cao chất lượng đô thị.

- Đảm bảo nâng cao chất lượng cuộc sống dân cư, diện mạo kiến trúc cảnh quan đô thị theo hướng văn minh, hiện đại, bền vững và giữ gìn những giá trị tinh hoa, bản sắc văn hóa của đô thị.

- Làm cơ sở lập hồ sơ đề xuất khu vực phát triển đô thị, lập kế hoạch thực hiện khu vực phát triển đô thị và huy động vốn đầu tư phát triển đô thị.

- Xác định danh mục lộ trình triển khai xây dựng các khu vực phát triển đô thị bao gồm các khu vực phát triển đô thị mới, khu đô thị mới, mở rộng, cải tạo, bảo tồn, tái thiết hoặc đô thị có chức năng chuyên biệt cho từng giai đoạn 05 năm và ưu tiên giai đoạn đầu (05 năm và hằng năm) phù hợp các giai đoạn của quy hoạch chung đô thị đã được phê duyệt;

- Cụ thể hóa các chỉ tiêu phát triển đô thị cần đạt được cho từng giai đoạn 05 năm và hằng năm phù hợp quy hoạch chung đô thị và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Xây dựng danh mục dự án hạ tầng kỹ thuật khung, công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội ưu tiên đầu tư nhằm kết nối các khu vực phát triển đô thị với hệ thống hạ tầng kỹ thuật chung của đô thị;

- Xác định kế hoạch vốn cho các công trình hạ tầng kỹ thuật khung và công trình đầu mối ưu tiên phù hợp với điều kiện phát triển trên địa bàn Thủ Dầu Một;

- Xây dựng các giải pháp về cơ chế, chính sách huy động các nguồn vốn hợp pháp trong và ngoài nước cho đầu tư phát triển đô thị.

2. Các chỉ tiêu chính về phát triển đô thị Thủ Dầu Một giai đoạn 2016-2020:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2015	Năm 2017	Năm 2020	Đô thị loại I (cận dưới-cận trên)
1	Thu nhập bình quân đầu người năm so với cả nước	lần	1,79	1,87	2,8	1,75 ÷ ≥ 2,1
2	Mức tăng trưởng kinh tế trung bình 03 năm gần nhất	%	25,1	≥25,1	≥25,1	7,0 ÷ ≥ 9,0
3	Tỷ lệ hộ nghèo	%	0,7	≥0,7	≥0,7	6,0 ÷ ≤ 5,5
4	Tỷ lệ tăng dân số hàng năm (bao gồm tăng tự nhiên và cơ học)	%	2,4	≥2,4	≥2,4	1,6 ÷ ≥ 2,0

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2015	Năm 2017	Năm 2020	Đô thị loại I (cận dưới-cận trên)
5	Dân số toàn đô thị	người	495.132	510.500	525.100	500.000 ÷ ≥ 1.000.000
6	Dân số khu vực nội thị	người	495.132	510.500	525.100	200.000 ÷ ≥ 500.000
7	Mật độ dân số toàn đô thị	người/ km ²	4.465	4.603	≥4.603	2.000 ÷ ≥ 3.000
8	Mật độ dân số khu vực nội thị	người/ km ²	9.771	10.074	11.000	10.000 ÷ ≥ 12.000
9	Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp toàn đô thị	%	96,53	≥96,53	≥96,53	65 ÷ ≥ 75
10	Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp khu vực nội thị	%	96,53	≥96,53	≥96,53	85 ÷ ≥ 90
Nhóm các tiêu chuẩn về trình độ phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc, cảnh quan khu vực nội thị						
11	Các tiêu chuẩn về nhà ở	-	-	-	-	-
	- Diện tích sàn nhà ở bình quân	m ² sàn/ người	27,5	29	30	26,5 ÷ ≥ 29,0
	- Tỷ lệ nhà ở kiên cố, bán kiên cố	%	99,74	≥99,74	≥99,74	90 ÷ ≥ 95
12	Các tiêu chuẩn về công trình công cộng					
	- Đất dân dụng	m ² /người	136,94	≥136,94	≥136,94	54 ÷ 61
	- Đất xây dựng các công trình dịch vụ công cộng đô thị	m ² /ngư ời	12,03	≥12,03	≥12,03	4,0 ÷ ≥ 5,0
	- Đất xây dựng các công trình dịch vụ công cộng cấp đơn vị ở	m ² / người	4,8	≥4,8	≥4,8	1,5 ÷ ≥ 2,0
	- Cơ sở y tế cấp đô thị	giường/ 1.000 dân	3,6	≥3,6	≥3,6	2,4 ÷ ≥ 2,8
	- Cơ sở giáo dục, đào tạo cấp đô thị	cơ sở	30	≥30	≥30	20 ÷ ≥ 30
	- Công trình văn hóa cấp đô thị	công trình	16	≥16	≥16	10 ÷ ≥ 14
	- Công trình thể dục, thể thao cấp đô thị	công trình	78	≥78	≥78	07 ÷ ≥ 10
	- Công trình thương mại, dịch vụ cấp đô thị	công trình	20	≥20	≥20	10 ÷ ≥ 14
13	Các tiêu chuẩn về giao thông	-				-
	- Tỷ lệ đất giao thông so với đất đô thị	%	24,4	≥24,4	≥24,4	16 ÷ ≥ 24
	- Mật độ đường giao thông (tính	km/km ²	10	10,12	13	10 ÷ ≥ 13

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2015	Năm 2017	Năm 2020	Đô thị loại I (cận dưới-cận trên)
	<i>đến đường có chiều rộng phần xe chạy $\geq 7,5m$)</i>					
	- Diện tích đất giao thông/dân số nội thị	$m^2/\text{người}$	24,94	$\geq 24,94$	$\geq 24,94$	13 ÷ ≥ 15
	- Tỷ lệ vận tải hành khách công cộng	%	17	≥ 18	≥ 20	15 ÷ ≥ 20
14	Các tiêu chuẩn về cấp điện và chiếu sáng công cộng	-				-
	- Cấp điện sinh hoạt	$kwh/ng/\text{năm}$	1201	≥ 1201	≥ 1201	850 ÷ ≥ 1.000
	- Tỷ lệ đường phố chính được chiếu sáng	%	100	≥ 100	≥ 100	95 ÷ 100
	- Tỷ lệ đường khu nhà ở, ngõ xóm được chiếu sáng	%	85	≥ 85	≥ 85	60 ÷ ≥ 85
15	Các tiêu chuẩn về cấp nước	-				-
	- Cấp nước sinh hoạt	$l/\text{người}/\text{ngàyđêm}$	180	≥ 180	≥ 180	120 ÷ ≥ 130
	- Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch, hợp vệ sinh	%	99,8	$\geq 99,8$	$\geq 99,8$	95 ÷ 100
16	Các tiêu chuẩn về hệ thống viễn thông	-				-
	- Số thuê bao internet (băng rộng cố định và băng rộng di động)	$\text{thuê bao internet}/100\text{dân}$	58,61	$\geq 58,61$	$\geq 58,61$	25 ÷ ≥ 30
	- Tỷ lệ phủ sóng thông tin di động trên dân số	%	100	100	100	95 ÷ 100
17	Các tiêu chuẩn về hệ thống thoát nước mưa và chống ngập úng	-				-
	- Mật độ đường cống thoát nước chính	km/km^2	10,33	$\geq 10,33$	$\geq 10,33$	4,0 ÷ $\geq 4,5$
	- Tỷ lệ các khu vực ngập úng có giải pháp phòng chống, giảm ngập úng	%	100	100	100	20 ÷ ≥ 50
18	Các tiêu chuẩn về thu gom, xử lý nước thải, chất thải	-				-
	- Tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý, tiêu hủy, chôn lấp an toàn sau xử lý, tiêu hủy	%	95	≥ 95	≥ 95	70 ÷ ≥ 85
	- Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật	%	60	≥ 60	≥ 60	40 ÷ ≥ 50
	- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom	%	95,2	100	100	90 ÷ 100

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2015	Năm 2017	Năm 2020	Đô thị loại I (cận dưới-cận trên)
	- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được xử lý tại khu chôn lấp hợp vệ sinh hoặc tại các nhà máy đốt, nhà máy chế biến rác thải	%	100	100	100	80 ÷ ≥90
	- Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý, tiêu hủy, chôn lấp an toàn sau xử lý	%	100	100	100	90 ÷ 100
19	Các tiêu chuẩn về nhà tang lễ	-				-
	- Nhà tang lễ	cơ sở	1	1	2	2 ÷ ≥ 4
	- Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng	%	0	10	20	20 ÷ ≥ 25
20	Các tiêu chuẩn về cây xanh đô thị	-				-
	- Đất cây xanh toàn đô thị	m ² /người	15	≥15	≥15	10 ÷ ≥ 15
	- Đất cây xanh công cộng khu vực nội thành, nội thị	m ² /người	11,57	≥11,57	≥11,57	5 ÷ ≥ 6
Nhóm các tiêu chuẩn về kiến trúc, cảnh quan đô thị						
21	Tỷ lệ tuyến phố văn minh đô thị tính trên tổng số trục phố chính	%	32,01	52	60	50 ÷ ≥ 60
22	Số lượng dự án cải tạo, chỉnh trang đô thị	dự án	18	≥18	≥18	4 ÷ ≥ 6
23	Số lượng không gian công cộng của đô thị	khu	12	≥12	≥12	5 ÷ ≥ 7

3. Danh mục, lộ trình đầu tư các khu vực phát triển đô thị, khu vực phát triển mở rộng, cải tạo trên địa bàn đô thị Thủ Dầu Một:

- Tập trung triển khai đầu tư các dự án, công trình giao thông trọng điểm hướng Đông – Tây của thành phố để kết nối giao thông giữa Khu đô thị mới với các phường phía Tây và Tây Bắc của thành phố; nâng cấp, mở rộng một số tuyến giao thông để kết nối giữa Khu đô thị mới với đô thị hiện hữu. Kết hợp với các công trình nêu trên, thành phố tập trung đầu tư mới một số công trình giao thông theo quy hoạch tạo động lực mới để thu hút các nguồn lực xã hội đầu tư phát triển đô thị, dịch vụ, thương mại (Phụ lục 2); từng bước hình thành, phát triển không gian đô thị và kết nối với các vùng lân cận, tại các khu vực: Tân An, Tương Bình Hiệp, Chánh Mỹ, Hiệp An.

- Đối với các khu vực định hướng xây dựng và phát triển đô thị, trung tâm thương mại, dịch vụ dọc trục Đại lộ Bình Dương, Phạm Ngọc Thạch, đường ven sông Sài Gòn, chủ động xây dựng quy hoạch, lập danh mục và công bố kêu gọi đầu tư bằng nhiều nguồn vốn, trong đó nguồn vốn ngoài ngân sách là chủ yếu. Tập trung huy động các nguồn lực đầu tư:

+ Các dự án khu đô thị, dịch vụ ven sông; triển khai hiệu quả dự án Khu đô thị sinh thái Chánh Mỹ, từ đó hình thành các đoạn đường ven sông Sài Gòn theo quy hoạch; đồng thời đầu tư từ ngân sách nhà nước kết nối các tuyến đường còn lại, kết hợp tạo quỹ đất sạch của thành phố, phấn đấu hình thành tuyến đường ven sông

đoạn Phú Thọ - Phú Cường. Hình thành các khu nhà ở, thương mại, dịch vụ, du lịch, công viên, quảng trường, phố đi bộ ở một số khu vực ven sông Sài Gòn thuộc các phường Phú Thọ, Phú Cường, Chánh Mỹ.

+ Hình thành các khu thương mại – dịch vụ, cụm đô thị dọc Đại lộ Bình Dương như: Suối Giữa; Suối Cát; góc giao lộ Đại lộ Bình Dương - đường Phạm Ngọc Thạch; dự án Công viên Phú Cường (dự án Thế kỷ 21 cũ); khu vực Thành ủy – UBND thành phố (cũ).

- Thành phố phối hợp tốt với các cơ quan, ban ngành tỉnh để ưu tiên đẩy nhanh tiến độ đầu tư hồ điều hòa gắn với công viên, cảnh quan Suối Giữa và trục thoát nước Bung Biệp - Suối Cát về hướng thượng lưu; phát triển, nâng cấp đồng bộ hệ thống các công trình phục vụ giao thông như bến, bãi đỗ xe, các nút giao thông,; phát triển, nâng cao chất lượng hệ thống giao thông công cộng đối nội và đối ngoại bằng xe buýt, xe buýt chất lượng cao; khai thác có hiệu quả vận chuyển hành khách đường thủy thông qua cảng Bà Lụa.

- Có chương trình hỗ trợ để bảo tồn, phát triển “Làng Sơn mài Tương Bình Hiệp”; kêu gọi đầu tư các bến du thuyền trên sông Sài Gòn, đẩy mạnh và thu hút nguồn lực để phát triển du lịch sinh thái, du lịch vườn ven sông Sài Gòn.

- Xây dựng và thực hiện một số dự án bảo vệ môi trường, xây dựng công viên, ứng dụng công nghệ thông tin để từng bước phát triển “Đô thị Xanh - Thông minh”, tạo diện mạo kiến trúc cảnh quan đô thị và nâng cao chất lượng sống cho nhân dân.

Các khu vực phát đô thị trên địa bàn Thủ Dầu Một (*phụ lục 01 kèm theo*).

4. Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư giai đoạn 2016-2020

Trên cơ sở phân tích số liệu hiện trạng, các chỉ tiêu về phát triển đô thị và lộ trình nâng cấp đô thị, Chương trình phát triển đô thị Thủ Dầu Một xác định các dự án ưu tiên trong lĩnh vực hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật (*Phụ lục 02 kèm theo*).

5. Khu vực phát triển đô thị ưu tiên giai đoạn đầu:

STT	Danh mục	Địa điểm	Quy mô và chức năng	Nguồn vốn đầu tư
1	Trung tâm Thương mại- Dịch vụ- Đô thị tại góc giao lộ Đại lộ Bình Dương - Phạm Ngọc Thạch (khu vực Thư viện tỉnh, trụ sở UBND phường Hiệp Thành)	Hiệp Thành	Diện tích 1,96 ha. Xây dựng trung tâm thương mại – dịch vụ phức hợp cao cấp.	Đổi đất lấy hạ tầng hoặc đấu giá quyền sử dụng đất. Chuyển UBND phường sang địa điểm Ban chỉ huy Quân sự TP hiện hữu; xây dựng lại thư viện ở vị trí phù hợp.
2	Công viên Mũi Tàu (khu vực Trường tiểu học Hiệp Thành cơ sở 2, Phòng Cảnh sát phòng chống ma túy)	Hiệp Thành	Diện tích 3.908m ² . Công viên, công trình cảnh quang tạo điểm nhấn và công trình công cộng	Trường Tiểu học Hiệp Thành và Phòng cảnh sát phòng chống Ma túy được bố trí ở vị trí phù hợp.
3	Khu đất công đường ray xe lửa cũ (đường Trần Bình Trọng).	Phú Thọ	Xây dựng hạ tầng giao thông, chỉnh trang đô thị.	Thực hiện theo hình thức hợp tác công tư, đổi đất lấy hạ tầng.

4	Trung tâm thương mại, dịch vụ, nhà ở phường Hiệp Thành (khu vực Suối Giữa)	Hiệp Thành	Diện tích: 31,5ha. Xây dựng Trung tâm thương mại – dịch vụ, nhà ở.	Trung tâm PTQĐ tỉnh hoặc Doanh nghiệp nhà nước hoặc kêu gọi nhà đầu tư (kết hợp dự án trực thoát nước Suối Giữa, Hồ điều hòa).
5	Khu đô thị, thương mại, dịch vụ Gia Thịnh	Phú Thọ	Diện tích 45,5ha. Xây dựng khu đô thị, thương mại, dịch vụ.	Nhà đầu tư xây dựng đường ven sông Sài Gòn và dọc rạch Bà Lụa.
6	Khu đô thị ven sông Sài Gòn (dự án Khu phức hợp trường học, bệnh viện, khu biệt thự nghỉ dưỡng cũ)	Chánh Nghĩa	Diện tích từ 31 - 47 ha. Xây dựng Nhà ở đô thị, công viên - quảng trường ven sông; du lịch, thương mại, dịch vụ.	Trung tâm PTQĐ tỉnh hoặc kêu gọi nhà đầu tư
7	Khu đô thị, thương mại, dịch vụ Tương Bình Hiệp	Tương Bình Hiệp	Diện tích 96,7 ha. Xây dựng Khu đô thị, trường học, trung tâm thương mại kết hợp công viên, trung tâm huấn luyện thể dục thể thao.	Tỉnh đầu tư xây dựng đường trục để thu hút đầu tư; Thành phố kêu gọi đầu tư Khu đô thị, thương mại, dịch vụ theo quy hoạch đã được duyệt.
8	Cảng Du lịch Bà Lụa	Phú Thọ	Cảng du lịch, diện tích 9,41ha	Chủ đầu tư: Sở Văn hoá - Thể thao - Du lịch đang lập quy hoạch.
9	Khu đô thị - dịch vụ - thương mại Phú Hoà (khu vực Suối Cát)	Phú Hoà	Diện tích 198ha. Xây dựng khu đô thị, thương mại, dịch vụ, trường học, công trình công cộng, kết hợp với công viên sinh thái.	Kêu gọi đầu tư
10	Các Trung tâm thương mại kết hợp với đầu mối giao thông (TOD) dọc theo tuyến đường Mỹ Phước – Tân Vạn	Phú Hoà, Phú Mỹ, Hoà Phú	Xây dựng 03 trung tâm thương mại kết hợp với đầu mối giao thông (TOD)	Becamex tổ chức nghiên cứu, quy hoạch.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

Chương trình phát triển đô thị Thủ Dầu Một giai đoạn 2016- 2020 được duyệt là cơ sở cho việc lập kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản và định hướng kêu gọi, thu hút đầu tư trong từng giai đoạn 05 năm, đồng thời thực hiện công tác đầu tư xây dựng và lập hồ sơ nâng cấp đô thị Thủ Dầu Một.

Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Dầu Một và các ban, ngành của địa phương chủ động thực hiện các công việc như sau:

1. Sở Xây dựng:

- Là cơ quan tham mưu thường trực cho Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc theo dõi, đánh giá việc thực hiện chương trình của thành phố Thủ Dầu Một hàng năm. Kiểm tra giám sát thực hiện các dự án thuộc chương trình tổng hợp tình hình thực hiện và định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh. Trên cơ sở đó tiến hành rà soát, kiến nghị điều chỉnh, bổ sung kịp thời các nội dung chương trình phát triển đô thị cho phù hợp với thực tiễn. Hướng dẫn địa phương trong công tác sơ kết, tổng kết kết quả thực hiện chương trình phát triển đô thị Thủ Dầu Một giai đoạn 2016-2020.

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai Nghị định số 43/NĐ-CP ngày 06/6/2014 của Chính phủ về một số nhiệm vụ trọng tâm cải cách thủ tục hành chính trong hình thành và thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất để cải thiện môi trường kinh doanh để góp phần cải cách thủ tục hành chính trong đầu tư xây dựng thúc đẩy nhanh quá trình phát triển đô thị Bình Dương.

2. Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Dầu Một:

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình sau khi được phê duyệt, đồng thời tổng hợp, báo cáo tình hình triển khai thực hiện cho Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân tỉnh hàng năm; điều chỉnh, sơ kết, tổng kết Chương trình hoặc báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

- Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch thực hiện chương trình phát triển đô thị được duyệt.

- Căn cứ Chương trình phát triển đô thị được duyệt chủ động xây dựng kế hoạch nâng loại đô thị theo đúng lộ trình.

- Ủy ban nhân dân thành phố lập các tiêu dự án đền bù, thu hồi đất để thực hiện dự án và tạo quỹ đất công để đầu tư xây dựng và phát triển đô thị.

- Cân đối vốn đảm bảo nhu cầu đầu tư xây dựng cho từng năm phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng các cơ chế huy động vốn và chính sách mời gọi các nhà đầu tư tham gia đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật các khu đô thị mới, nhà ở xã hội,...

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Nội vụ, Công thương, Giao thông Vận tải, Thông tin và Truyền thông; Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Dầu Một; Thủ trưởng các cơ quan, ban ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- CT & các PCT;
- Như Điều 3;
- LĐVP, Km, TH;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

K/ CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Thanh Liêm

Phụ lục 01: Các khu vực phát triển đô thị
(Kèm theo Quyết định số 449/QĐ-UBND ngày 22/02/2017 của UBND tỉnh)



STT	Địa điểm	Quy mô	Ghi chú	
1	Trung tâm Thương mại-Dịch vụ - Đô thị tại góc giao lộ Đại lộ Bình Dương - Phạm Ngọc Thạch (khu vực Thư viện tỉnh, trụ sở UBND phường Hiệp Thành)	Hiệp Thành	Diện tích 1,96 ha. Xây dựng trung tâm thương mại - dịch vụ phức hợp cao cấp.	Đổi đất lấy hạ tầng hoặc đấu giá quyền sử dụng đất. Chuyển UBND phường sang địa điểm Ban chỉ huy Quân sự TP hiện hữu; xây dựng lại thư viện ở vị trí phù hợp.
2	Cải tạo khu vực Trường tiểu học Nguyễn Du thành Công trình phục vụ công cộng hoặc công trình văn hoá, tôn giáo	Phú Cường	Quy mô 0,25ha. Công trình công cộng hoặc công trình văn hoá, tôn giáo, kết hợp thương mại dịch vụ thấp tầng	Trường Nguyễn Du sẽ được đầu tư trong khu vực Công viên Phú Cường
3	Cải tạo khu vực giao lộ Ngô Quyền - CMT8 (Khu vực Trung tâm hoạt động thanh niên, Sở Tài chính cũ)	Phú Cường	Quy mô 0,55ha. Xây dựng Trung tâm thương mại thấp tầng kết hợp với công trình công cộng hoặc xây dựng công viên	Kêu gọi đầu tư đổi đất lấy hạ tầng, đấu giá quyền sử dụng đất hoặc giao Thành phố làm Chủ đầu tư.
4	Cải tạo chỉnh trang Công viên Thủ Dầu Một	Hiệp Thành	Cải tạo chỉnh trang công viên theo hướng không gian mở	Chủ đầu tư: Công ty Thanh Lễ
5	Nâng cấp chợ Thủ Dầu Một	Phú Cường	Chỉnh trang theo hướng văn minh, hiện đại, làm điểm tham quan du lịch mua sắm	Công ty cổ phần TM-DV và đầu tư Thủ Dầu Một hoặc đơn vị khác có năng lực để tiếp tục dự án
6	Công viên Mũi Tàu (khu vực Trường tiểu học Hiệp Thành cơ sở 2, Phòng cảnh sát phòng chống Ma túy)	Hiệp Thành	Diện tích 3.908m ² . Công viên, công trình cảnh quan tạo điểm nhấn và công trình công cộng	Trường Tiểu học Hiệp Thành và Phòng cảnh sát phòng chống Ma túy được bố trí ở vị trí phù hợp.
7	Khu đất công đường ray xe lửa cũ (đường Trần Bình Trọng).	Phú Thọ	Xây dựng hạ tầng giao thông, chỉnh trang đô thị.	Thực hiện theo hình thức hợp tác công tư, đổi đất lấy hạ tầng.
8	Trung tâm thương mại, dịch vụ, nhà ở phường Hiệp Thành (khu vực Suối Giữa)	Hiệp Thành	Diện tích: 31,5ha. Xây dựng Trung tâm thương mại - dịch vụ, nhà ở.	Trung tâm PTQĐ tỉnh hoặc kêu gọi nhà đầu tư (kết hợp dự án trục thoát nước Suối Giữa, Hồ điều hòa).

9	Khu đô thị, thương mại, dịch vụ Gia Thịnh	Phú Thọ	Diện tích 45,5 ha. Xây dựng khu đô thị, thương mại, dịch vụ.	Nhà đầu tư xây dựng đường ven sông Sài Gòn và dọc rạch Bà Lụa.
10	Khu đô thị ven sông Sài Gòn (dự án Khu phức hợp trường học, bệnh viện, khu biệt thự nghỉ dưỡng cũ)	Chánh Nghĩa	Diện tích từ 31-47 ha. Xây dựng đô thị, công viên - quảng trường ven sông; du lịch, thương mại, dịch vụ.	Trung tâm PTQĐ tỉnh hoặc kêu gọi nhà đầu tư
11	Khu đô thị, thương mại, dịch vụ Tương Bình Hiệp	Tương Bình Hiệp	Diện tích 96,7 ha. Xây dựng Khu đô thị, trường học, trung tâm thương mại kết hợp công viên, trung tâm huấn luyện thể thao.	Ngân sách xây dựng đường trục để kêu gọi đầu tư Khu đô thị, thương mại, dịch vụ theo quy hoạch đã được duyệt.
12	Cảng Du lịch Bà Lụa	Phú Thọ	Cảng du lịch, diện tích 9,41ha	Chủ đầu tư: Sở Văn hoá - Thể thao - Du lịch đang lập quy hoạch.
13	Cải tạo khu Trung tâm Văn hoá, Thể dục thể thao thành phố (đường Hùng Vương)	Phú Cường	Quy mô 0,1 ha. Đầu tư công trình công cộng, hạ tầng kỹ thuật	Đấu giá quyền sử dụng đất hoặc đổi đất lấy hạ tầng.
14	Trồng cây xanh tại các khu đất quy hoạch cây xanh phường Hòa Phú, Phú Tân	Hòa Phú, Phú Tân	Trồng cây xanh bóng mát	Chủ đầu tư: Công ty Becamex
15	Cải tạo, trồng mới cây xanh đường phố các tuyến đường BOT (Đại lộ Bình Dương, đường Huỳnh Văn Cù)	Chánh Mỹ, Hiệp Thành,...	Cải tạo và trồng mới cây xanh đường phố	Công ty Becamex (Đại lộ Bình Dương); Công BOT cầu Phú Cường (đường Huỳnh Văn Cù) thực hiện.
16	Khu đô thị - dịch vụ - thương mại Phú Hoà (khu vực Suối Cát)	Phú Hòa	Diện tích 198ha. Xây dựng khu đô thị, thương mại, dịch vụ, trường học, công trình công cộng, kết hợp với công viên sinh thái.	Kêu gọi đầu tư
17	Các Trung tâm thương mại kết hợp với đầu mối giao thông (TOD) dọc theo tuyến đường Mỹ Phước - Tân Vạn	Phú Hòa, Phú Mỹ, Hòa Phú	Xây dựng 03 trung tâm thương mại kết hợp với đầu mối giao thông (TOD)	Theo Chương trình số 22-CTr/TU ngày 15/8/2016 của Tỉnh ủy; Becamex tổ chức nghiên cứu, quy hoạch.



Phụ lục 02: Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư giai đoạn 2016-2020
(theo Quyết định số 419/QĐ-UBND ngày 22./02./2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TỔNG HỢP DANH MỤC DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ GIAI ĐOẠN 2016-2020
(NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TỈNH)

Đơn vị: Tỷ đồng

Stt	Danh mục dự án vốn ngân sách	Địa điểm	Dự kiến tổng mức đầu tư	Dự kiến phân bổ kế hoạch 2016-2020						Dự kiến hthành trong GB 2016-2020	Ghi chú
				Trong đó chi tiết từng năm							
				Tổng số	Dự kiến 2016	Dự kiến 2017	Dự kiến 2018	Dự kiến 2019	Dự kiến 2020		
1	Mở mới đường trục phân khu (hiện trạng đường ĐX 144)	Phường Tương Bình Hiệp	95,532	95,532	0,500	31,677	31,677	31,677	X		
2	Mở mới đường để bao dọc rạch Bà Cồ (theo quy hoạch phân khu là đường N8)	Phường Chánh Mỹ	47,520	47,520	11,880	11,880	11,880	11,880	X	Hỗ trợ theo mục tiêu	
3	Đường trục chính Đông Tây	Phường Tân An	127,66	127,66	31,915	31,915	31,915	31,915	X	Hỗ trợ theo mục tiêu	
4	Đường Tạo lực 6 nối dài đến Phan Đăng Lưu; Và Đường Phan Đăng Lưu nối dài	Phường Hiệp An	127,310	47,560	11,890	11,890	11,890	11,890	Đoạn 1	Hỗ trợ theo mục tiêu	
5	Nâng cấp mở rộng đường ĐX 02 (theo quy hoạch phân khu là đường D5, theo dự án là đường liên ấp 1-5)	Phường Phú Mỹ	95,49	95,49	23,873	23,873	23,873	23,873	X	Hỗ trợ theo mục tiêu	

6	Xây dựng đường N8-N10 (đầu tuyến giáp đường 30/4 cuối tuyến giáp đường Nguyễn Thị Minh Khai)	Phường Phú Hoà	108,800	108,800			36,267	36,267	36,267	X	Hỗ trợ theo mục tiêu
7	Đường trục dọc Bắc Nam (đường phân khu D1)	Phường Tân An	227,36	69,47			23,157	23,157	23,157		
	Tổng cộng		829,672	592,032	-	80,058	170,658	170,658	170,658		



LIÊN TỈNH BỈNH DƯƠNG HỢP DANH MỤC DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ GIAI ĐOẠN 2016-2020 (NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ)

Đơn vị: Tỷ đồng

Stt	Dự án vốn ngân sách	Địa điểm	Dự kiến tổng mức đầu tư	Dự kiến phân bổ kế hoạch 2016-2020					Dự kiến hthành trong GB 2016-2020	Ghi chú	
				Trong đó chi tiết từng năm							
				Tổng số	Dự kiến 2016	Dự kiến 2017	Dự kiến 2018	Dự kiến 2019			Dự kiến 2020
I	Hạ tầng kỹ thuật		1.593,08	1.593,08	61,00	352,97	492,47	513,58	163,07		
1	Nâng cấp mở rộng đường phân khu D11 (ĐX01) (Từ Phạm Ngọc Thạch đến Mỹ Phước- Tân Vạn).	Phường Phú Mỹ	56,47	56,47			28,24	28,24		x	
2	Xây dựng đường liên phường Hiệp Thành - Phú Lợi	Hiệp Thành - Phú Lợi	33,52	33,52			16,76	16,76			
3	Nâng cấp mở rộng đường kết nối Khu dân cư Chánh Nghĩa với đường CMT 8	Chánh Nghĩa	16,90	16,90			16,90			x	Becamex XD, phí BT NS
4	Đường theo quy hoạch phân khu N3 (từ đường Huỳnh Văn Cù đến ranh dự án Khu đô thị sinh Thái)	Chánh Mỹ	47,32	47,32			23,66	23,66		x	
5	Nâng cấp mở rộng đường phân khu ĐX071 (Từ Đại lộ Bình Dương đến Mỹ Phước- Tân Vạn)	Phường Định Hòa	75,35	75,35			37,68	37,68		x	
6	Mở mới đường phân khu D13 (ĐX44) (Từ đường N13 đến D11 (ĐX01))	Phường Phú Mỹ	49,50	49,50			24,75	24,75		x	
7	Nâng cấp mở rộng đường phân khu D13 (tổ 79, khu 5)	Phường Phú Thọ	20,90	20,90				10,45	10,45	x	

	(Từ đường 30/4 đến ranh thị xã Thuận An)									
8	Đường tổ 61, khu 8, (từ đường 30/4 đến Lê Hồng Phong)	Phường Phú Thọ	29,70	29,70			14,85	14,85	x	
9	Xây dựng tuyến nhánh Phạm Ngũ Lão nối dài (từ Phạm Ngũ Lão đến Phạm Ngọc Thạch)	P.Hiệp Thành	18,49	18,49	8,49				x	
10	NC, MR đường Nguyễn Văn Lộ (từ ĐLBD đến đường Huỳnh Văn Cù và nhánh đập rừng)	P.Chánh Mỹ	99,55	99,55	33,18	33,18	33,18		x	
11	Đường Lê Văn Tách (từ đường Hồ Văn Công đến cầu Xoay)	P.Tương Bình Hiệp	78,00	78,00	26,00	26,00	26,00		x	
12	Nâng cấp mở rộng đường phân khu N6 (từ Trần Văn Ôn đến Lê Hồng Phong)	Phường Phú Hòa	45,44	45,44	15,15	15,15	15,15		x	
13	Đầu tư hạ tầng giao thông khu 21,6 ha thuộc phường Phú Tân	phường Phú Tân	135,56	135,56	33,89	33,89	33,89	33,89	x	
14	Cải tạo vỉa hè, bó vỉa, hồ ga, hệ thống thoát một số tuyến đường khu vực đô thị cũ	Phú Hòa, Phú Cường, Hiệp Thành, ...	85,76	85,76			42,88	42,88	x	
15	Đề án nâng tỉ lệ kiên cố kết cấu mặt đường bằng bê tông hoá các đường hẻm và đường giao thông nông thôn	địa bàn Thủ Dầu Một	305,00	305,00	61,00	61,00	61,00	61,00	61,00	x

16	Đề án nâng cấp chiếu sáng nội thành	địa bàn Thủ Đầu Một	120,00	120,00	40,00	40,00	40,00		x	
17	Nạo vét suối Cầu Trệt	phường Hiệp Thành	60,34	60,34	30,17	30,17			x	
18	Duy tu, nạo vét khai thông dòng chảy hệ thống kênh rạch thoát nước trên địa bàn thành phố Thủ Đầu Một	Các phường	178,50	178,50	59,50	59,50	59,50		x	
19	Đề án nâng cao tỉ lệ đầu nổi nước thải sinh hoạt vào hệ thống thu gom xử lý nước thải tập trung	Địa bàn Thủ Đầu Một	136,78	136,78	45,59	45,59	45,59		x	
II Công viên mảng xanh đô thị			429,81	429,81	-	171,72	176,92	54,79	26,39	
1	Cải tạo trồng bổ sung, thay thế cây xanh một số tuyến đường và kênh rạch	Các phường	40,56	40,56	10,14	10,14	10,14	10,14	x	
2	Trồng cây xanh bóng mát, hoa viên thảm cỏ đối với các khu đất công nhỏ lẻ; các khu đất giao phường xây dựng công viên, trồng cây xanh	Các phường	65,00	65,00	16,25	16,25	16,25	16,25	x	
3	Công viên khu vực CMT 8 - Hùng Vương	Phú Cường	36,25	36,25		18,13	18,13		x	
4	Công viên quảng trường ven sông (Khu đô thị ven sông Chánh Nghĩa)	Chánh Nghĩa	30,56	30,56	15,28	15,28			x	
5	Công viên tại khu vực Trụ sở Ban chỉ huy quân sự - Phú Cường	Phú Cường	20,54	20,54		10,27	10,27		x	
6	Công viên trước khu vực trường chính trị tỉnh	Chánh Nghĩa	50,70	50,70	25,35	25,35			x	
7	Công viên tại giao lộ Cách mạng tháng tám – Nguyễn Văn Tiết.	Phường Phú Cường	27,50	27,50	13,75	13,75				

8	Công viên tại khu vực khu vui chơi thiếu nhi ngoài trời phường Phú Cường	Phường Phú Cường	35,00	35,00	17,50	17,50				
9	Công viên tại giao lộ Lý Tự Trọng – Phan Bội Châu	Phường Phú Thọ	24,00	24,00	12,00	12,00				
10	Công viên tại khu vực đất công trước trường THCS Phú Mỹ	Phường Phú Mỹ	25,00	25,00	12,50	12,50				
11	Công viên tại khu đất công cạnh Trường MG Hoa Mai	Phường Phú Mỹ	26,00	26,00	13,00	13,00				
12	Công viên tại khu đất công cạnh trường MG Tuổi Thơ (khu vực UBND phường Tân An cũ)	Phường Tân An	25,50	25,50	12,75	12,75				
13	Trồng cây xanh, hoa viên thảm cỏ khu đất công tại Khu 10	Phường Phú Cường	23,20	23,20	23,20					
III	Dự án nâng cao chất lượng đô thị		553,00	553,00	-	162,08	162,08	162,08	63,75	
1	Đề án nâng cao chất lượng dịch vụ thu gom, phân loại và vận chuyển rác thải	Địa bàn Thủ Dầu Một	255,00	255,00		63,75	63,75	63,75	63,75	
2	Thiết kế đô thị, quy chế quản lý kiến trúc đô thị ở một số khu vực tuyến phố ổn định, các tuyến đường trục chính đô thị	Địa bàn Thủ Dầu Một	12,00	12,00		3,00	3,00	3,00		
3	Đề án giải tỏa các nghĩa địa tạo quỹ đất sạch trong đô thị	Địa bàn Thủ Dầu Một	145,00	145,00		48,33	48,33	48,33		
4	Đề án thí điểm nhà vệ sinh chất lượng cao ở một số khu vực công cộng như công viên, bệnh viện, trường học....	Địa bàn Thủ Dầu Một	121,00	121,00		40,33	40,33	40,33		
5	Đề án thí điểm phủ sóng Wifi công cộng	Địa bàn Thủ Dầu Một	20,00	20,00		6,67	6,67	6,67		
	Tổng cộng			2.575,89	61,00	686,78	831,46	730,44	253,21	